TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày: 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1981, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ là: Lê Thảo H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 11/2015/HSST ngày 21/4/2015, Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; ngày 07/8/2020, bị Công an xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 *(Một triệu năm trăm nghìn)* đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thị Nhàn - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Đặng Xuân P, sinh năm 1974, tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân N và bà Trần Thị B (đều đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 20/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 3 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị T (vợ anh T), sinh năm 1993; cùng nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

+ Công ty cổ phần quản lý đô thị V; địa chỉ: Số 33, Ngách 68/137, đường N, Tổ 15, phường T, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 3 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, Nguyễn Văn B gọi điện thoại cho Đặng Xuân P rủ đi trộm cắp cây tại *"Khu nhà ở và thương mại thị trấn V (thường gọi là phố chợ V)"*, thuộc tổ dân phố V, thị trấn V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, P đồng ý. B và P hẹn nhau đến khoảng 12 giờ đêm cùng ngày thì cùng nhau vào khu *"phố chợ V"* để tìm cây đào trộm. P mượn được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-611.72 của vợ chồng anh Phạm Xuân T, chị Nguyễn Thị T, sau đó điều khiển xe đi đến khu vực ngã tư (gốc gạo đôi) ở thị trấn V thì gặp B điều khiển xe mô tô không có biển kiểm soát, mang theo một chiếc thuổng đi đến. Khoảng 00 giờ ngày 06/12/2021, B và P, mỗi người điều khiển một xe mô tô đi vào khu vực công viên CX02 ở *"phố chợ V"*, thấy có 01 cây Ngọc Lan cao khoảng 4,9m, không có người trông coi nên dừng xe, đi B đến chỗ cây Ngọc Lan. B và P dùng thuổng, cùng nhau đào cây Ngọc Lan lên, sau đó cả hai bê cây ra buộc vào phía sau xe mô tô của P để chở mang đi tiêu thụ. B điều khiển xe đi trước, còn P điều khiển xe đi sau được khoảng 100m thì ông Lê Văn C là bảo vệ khu *"phố chợ V"* phát hiện và chặn lại, thấy vậy P liền bỏ lại chiếc xe mô tô cùng cây Ngọc Lan, chạy, nhảy lên xe của B và được B chở về nhà. Ông Chương đã gọi điện báo cho chị Lê Thị Hà - là người được Công ty cổ phần quản lý đô thị Việt bàn giao quản lý, trông nom, chăm sóc toàn B hệ thống cây xanh tại khu *"phố chợ V"* biết, sau đó chị H và ông C đã trình báo Công an thị trấn V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Lực lượng Công an đã thu giữ tại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Waveα, màu xanh, không đeo biển kiểm soát, 01 bao tải và cây Ngọc Lan cao 4,9m, chu vi vòng gốc cây là 35cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-ĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *"Giá trị của 01 cây Ngọc Lan cao 4,9m, chu vi vòng gốc cây là 35cm, tại thời điểm định giá có giá trị là: 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng"*.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P là người thực hiện hành vi trộm cắp cây Ngọc Lan tại

khu *"phố chợ V";* đồng thời tạm giữ của B 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin, loại xe Dream, không đeo biển kiểm soát, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng - đen; tạm giữ của P 01 điện thoại động Nokia 105, màu đen. Đối với chiếc thuổng mà B và P sử dụng để đào cây Ngọc Lan, B khai quá trình bỏ chạy đã vứt ở ven đường Quốc lộ 38B thuộc khu vực thôn 3 M, thị trấn V, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không được. Tại cơ quan điều tra: B và P đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản (cây Ngọc Lan) nêu trên.

Đối với cây Ngọc Lan cao 4,9m, chu vi vòng gốc cây là 35cm, qua điều tra xác định đây là tài sản của Công ty cổ phần quản lý đô thị V, Công ty đã hợp đồng giao khoán việc quản lý, trông nom, chăm sóc cây xanh tại khu *"phố chợ V"* cho chị Lê Thị H, chị H đã nhận lại tài sản; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Waveα, màu xanh, không đeo biển kiểm soát (trên khung xe có 01 bao tải cũ), cơ quan điều tra đã xác định được đây là xe của vợ chồng anh Phạm Xuân T chị Nguyễn Thị T, xe có biển kiểm soát là 90B2-611.72, đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh T, anh T không biết P mượn xe của anh để sử dụng làm P tiện đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cùng chiếc bảo tải cũ cho anh T, anh T không yêu cầu P phải bồi thường thiệt hại gì cho anh.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin, loại xe Dream, không đeo biển kiểm soát, màu nâu, số khung: CCL0Y641736, số máy LC150FMG00641736; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng - đen, số IMEI: 358663014677556, bên trong có lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại động Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 356950091457990, số IMEI 2: 356950096457995 bên trong có lắp 02 sim (01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone), đều đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 21/01/2022.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSLN ngày 21/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 đối với các bị cáo; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 đối với bị cáo P; Điều 38 đối với bị cáo B - Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân P từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không phải giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, 02 chiếc điện thoại di động của các bị cáo, là phương tiện phạm tội.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, mong được sự khoan hồng của pháp luật, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Do vậy đề nghị Hội đồng xem xét, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo, sớm làm lại cuộc đời.

- Các bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố các bị cáo; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của B luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, tại *"Khu nhà ở và thương mại thị trấn V (thường gọi là "phố chợ V")"*, thuộc tổ dân phố Vĩnh Tiến, thị trấn V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản nên Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P đã lén lút trộm cắp 01 cây Ngọc Lan cao 4,9m, chu vi vòng gốc cây là 35cm, trị giá là: 2.800.000 *(Hai triệu tám trăm nghìn)* đồng của Công ty cổ phần quản lý đô thị Việt trồng ở trong khu *"phố chợ V"*, đang do chị Lê Thị Hà quản lý, trông nom, chăm sóc theo hợp đồng giao khoán, với mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân rất xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và bị kết án về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Bị cáo Đặng Xuân P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P đều thành khẩn khai báo, đồng thời thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải trước pháp luật, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt (2.800.000 đồng) không lớn, mới trên mức tối thiểu của cấu thành định tội; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình bị cáo B là hộ cận nghèo; bị cáo P thường xuyên ốm đau, là lao động chính trong gia đình, đang thờ cúng bác ruột (Đặng Xuân P và Đặng Xuân Đ) là liệt sỹ - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự. Bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có thể giáo dục, cải tạo được các bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo B là người chuẩn bị công cụ, P tiện phạm tội, rủ rê, lôi kéo bị cáo P cùng tham gia nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo P là người thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo B nên giữ vai trò thứ hai.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cũng như khả năng tự cải tạo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên

Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

+ Đối với bị cáo Đặng Xuân P: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; quá trình truy tố, xét xử được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo đều chấp hành tốt các quy định tại địa phương nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa P nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

- Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin, loại xe Dream, không đeo biển kiểm soát, màu nâu, số khung: CCL0Y641736, số máy LC150FMG00641736, quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của bị cáo B dùng làm P tiện phạm tội; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng - đen, số IMEI: 358663014677556, bên trong có lắp 01 sim Viettel của bị cáo B và 01 điện thoại động Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 356950091457990, số IMEI 2: 356950096457995 bên trong có lắp 02 sim (01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone) của bị cáo P, các bị cáo dùng làm P tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P); điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với bị cáo Đặng Xuân P); Điều 38 (đối với bị cáo Nguyễn Văn B) - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn B 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Bị cáo Đặng Xuân P 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Xuân P cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncin, loại xe Dream, không đeo biển kiểm soát, màu nâu, số khung: CCL0Y641736, số máy LC150FMG00641736; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i, màu trắng - đen, số IMEI: 358663014677556, bên trong có lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại động Nokia 105, màu đen, số IMEI 1: 356950091457990, số IMEI 2: 356950096457995 bên trong có lắp 02 sim (01 sim Viettel, 01 sim Vinaphone).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 21/01/2022)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn B và Đặng Xuân P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Thành Nam